

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BÌM SƠN

Trụ sở chính: Phường Ba Đình, TX. Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa



Điện thoại: 02373 824 242

Fax: 02373 824 046

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Thời gian:	Từ 07h30 đến 11h30 ngày 20 tháng 6 năm 2025
Địa điểm:	Hội trường Nhà khách 7 tầng - Công ty CP Xi măng Bim Sơn, Phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Thời gian	Nội dung
07h30 - 08h00	Đón tiếp đại biểu, khách mời và cổ đông, kiểm tra thủ tục, đăng ký danh sách cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết.
08h00 - 08h20	Giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự Đại hội.
	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội.
08h20 – 11h00	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025.
	Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2024.
	Báo cáo của BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
	Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
	Tờ trình quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Biểu quyết thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.
	Tờ trình về việc Dự án Khu trung tâm điều hành VICEM Bim Sơn và cơ sở nhà, đất không còn nhu cầu sử dụng.
	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
	Tờ trình thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025.
	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội.
11h00 – 11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội.
11h10 – 11h30	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
	Bế mạc Đại hội.



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn**

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức, điều hành, quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, cách thức tiến hành và hình thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty).

2. Quy chế này áp dụng đối với các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (gọi chung là cổ đông) sở hữu cổ phần của Công ty có quyền biểu quyết và các tổ chức, cá nhân được mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây gọi chung là Đại hội).

Điều 2. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình của Đại hội. Việc biểu quyết từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội theo Điều 10 Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền tham dự, phát biểu trong cuộc họp và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

2. Cổ đông ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu giấy ủy quyền gửi kèm Thư mời Đại hội của Công ty. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp phải xuất trình giấy tờ ủy quyền khi đăng ký tham dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Cổ đông được nhận thông báo nội dung, chương trình Đại hội.

4. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết (màu vàng) và 01 Phiếu ý kiến thảo luận (màu trắng) sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội muộn (sau khi cuộc họp khai mạc, nhưng phải trước khi thông qua Nghị quyết của Đại hội) có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết những nội dung chưa biểu quyết tại Đại hội; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các nội dung được biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Ban kiểm tra tư cách Đại hội có trách nhiệm cập nhật số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

6. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị khi đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật. Riêng các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội mang theo Căn cước hoặc hộ chiếu, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) hoặc văn bản cử người đại diện phân vốn đối với cổ đông là tổ chức và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu người được họ ủy quyền đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự không được ủy quyền cho người thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, đại biểu tuân thủ hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch/Ban tổ chức, phải ứng xử văn minh, lịch sự, giữ trật tự và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm một Chủ tọa và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Đoàn chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự họp Đại hội.

4. Bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tịch có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hành vi của những người có mặt gây cản trở hoặc có khả năng gây cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị công ty chỉ định, có các nghĩa vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông: Căn cước hoặc Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có).
2. Phát Thẻ biểu quyết và tài liệu cho các cổ đông tham dự họp Đại hội (nếu có).
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội và số lượng đại biểu, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một Trưởng ban và một số ủy viên do Đoàn Chủ tịch Đại hội đề cử, được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện đếm số Thẻ biểu quyết và thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội.
 - b) Thực hiện kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội.
 - c) Thu Thẻ biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp ngay sau khi biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Thư ký thực hiện các công việc gồm: Ghi Biên bản Đại hội; dự thảo Nghị quyết Đại hội; tiếp nhận, tổng hợp ý kiến thảo luận của cổ đông và gửi đến Đoàn Chủ tịch; thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.
3. Trình bày Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Chỉ cổ đông tham dự Đại hội mới có quyền thảo luận và chất vấn tại Đại hội. Cổ đông có ý kiến hoặc nội dung cần thảo luận tại Đại hội phải ghi vào Phiếu ý kiến thảo luận và gửi đến Thư ký Đại hội trước khi Đại hội chuyển đến phần thảo luận.
2. Nội dung ý kiến thảo luận của cổ đông phải phù hợp với Chương trình Đại hội, không được vi phạm pháp luật hoặc vượt quá quyền hạn của Đại hội.

3. Trường hợp, tại phần thảo luận Đại hội, cổ đông tiếp tục có ý kiến thì cổ đông giơ tay đề nghị phát biểu. Căn cứ thời gian thảo luận theo Chương trình đại hội, Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét để tiếp tục chương trình thảo luận trực tiếp hoặc xử lý sau bằng văn bản (ý kiến của cổ đông và ý kiến trả lời trả lời của Công ty thực hiện bằng văn bản). Thời lượng phát biểu của một cổ đông không quá 05 phút.

Điều 10. Biểu quyết và thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Thẻ biểu quyết

a) Thẻ biểu quyết (gọi tắt là Thẻ) do Công ty phát ra cho cổ đông tại Đại hội và được đóng dấu của Công ty tại góc trên bên trái. Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ; trên Thẻ ghi rõ họ tên cổ đông, địa chỉ cổ đông, tổng số lượng cổ phần (tương đương tổng số quyền biểu quyết) của cổ đông đó (bao gồm cả số lượng cổ phần được ủy quyền đại diện).

b) Thẻ biểu quyết không hợp lệ là Thẻ không phải do Công ty phát hành hoặc bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết.

2. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

c) Gửi thư, fax, thư điện tử đến Đoàn Chủ tịch trước khi Đại hội biểu quyết thông qua đối với một trong các nội dung của chương trình Đại hội hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Với từng nội dung xin ý kiến biểu quyết, cổ đông chỉ được giơ Thẻ một lần.

4. Khi biểu quyết từng nội dung được Đại hội đưa ra, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách kiểm đếm số biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

5. Riêng đối với nội dung biểu quyết thông qua Nghị quyết tại Đại hội, số Thẻ tán thành được kiểm đếm trước, số Thẻ không tán thành kiểm đếm sau.

6. Nội dung cần biểu quyết được thông qua khi bằng hoặc lớn hơn tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

7. Trường hợp vì lý do cá nhân phải rời khỏi cuộc họp tại một thời điểm hoặc cho đến khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban kiểm phiếu về việc vắng mặt/vắng mặt tạm thời và biểu quyết.

Điều 11. Các quy định khác liên quan đến việc tổ chức, điều hành của Đại hội, quyền và nghĩa vụ của cổ đông chưa nêu tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 04 Chương, 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định tại Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Lê Hữu Hà

20-
TY
AN
NG
IO
TH

THẺ BIỂU QUYẾT TỪ XA

(Áp dụng cho cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 gửi qua thư, fax, thư điện tử)

Tên cổ đông:

Căn cước/Giấy Chứng nhân ĐKDN:

Nơi cấp:Ngày cấp:.....

Địa chỉ liên lạc:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:cổ phần

Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG :

(cổ đông đánh dấu x vào ô trống)

Căn cứ Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần xi măng Bỉm Sơn và các nội dung báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết đăng trên website của Công ty tại ximangbimson.com.vn (mục Quan hệ cổ đông).

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

4. Thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

7. Thông qua phương án trả cổ tức năm 2024

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

8. Thông qua báo cáo mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

10. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến ☐

....., ngày..... tháng.....năm 2025

CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ và tên (đóng dấu nếu là tổ chức))

Ghi chú: Thẻ biểu quyết này không áp dụng cho người đại diện theo ủy quyền của cổ đông



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2025

THẺ BIỂU QUYẾT
(Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Cổ đông:

Địa chỉ:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

Ghi chú:

1. Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết này để biểu quyết các nội dung chương trình cuộc họp (trừ bầu thành viên Hội đồng quản trị).
2. Thẻ biểu quyết này được thu về sau khi biểu quyết thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2024

1. Môi trường kinh doanh

a) Kinh tế

- Kinh tế thế giới năm 2024 đã hứng chịu không ít rủi ro do các cuộc xung đột quân sự trên thế giới ngày càng phức tạp; bất ổn chính trị ở hàng loạt nền kinh tế lớn như Đức, Pháp, Hàn Quốc...; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục; lạm phát và lãi suất vẫn ở mức cao; thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt và khó lường.

- Trong nước, nền kinh tế tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, kiểm soát được lạm phát, các cân đối lớn được bảo đảm và có thặng dư cao, củng cố niềm tin của doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân. Tuy nhiên, vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn như sức ép lạm phát, tỷ giá biến động; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao... dẫn đến tình trạng sản xuất, kinh doanh trong một số lĩnh vực còn gặp nhiều khó khăn. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2024 tăng 7,09% so với năm 2023 (vượt chỉ tiêu 6,5-7% do Quốc hội đặt ra). Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023.

b) Ngành xi măng

- Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (năm 2024 nguồn cung xi măng là 117,8 triệu tấn, trong khi nhu cầu xi măng trong nước khoảng 58,6-59 triệu tấn, tăng 3,3%-4,2% so với năm 2023; xuất khẩu xi măng, clinker khoảng 30 triệu tấn, giảm 3,8% so với năm 2023).

- Nhu cầu yếu do thị trường bất động sản chưa phục hồi; tình trạng khan hiếm và tăng giá vật liệu xây dựng như cát, đá, sỏi... làm chậm tiến độ xây dựng; các dự án đầu tư công triển khai chậm.

- Các thương hiệu xi măng ngoài VICEM tiếp tục ra thương hiệu mới, chủng loại sản phẩm mới, giảm giá bán để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

- Giá bán xi măng có xu hướng giảm trong khi giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất vẫn duy trì mức cao; từ ngày 11/10/2024 giá bán lẻ điện bình quân tăng 4,8% tác động làm tăng chi phí sản xuất, giảm hiệu quả hoạt động.

- Xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng làm giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty do mất giá trị thương hiệu vốn gắn liền với xi măng bao.

- Thị trường xuất khẩu xi măng, clinker ngày càng khó khăn, cạnh tranh gay

gắt. Giá xuất khẩu xi măng sang Philippines theo điều kiện FOB cuối năm 2024 giảm 2,0-3,0 USD/tấn so với đầu năm 2024 và giảm 8,0-9,0 USD/tấn so với đầu năm 2023; giá xuất khẩu clinker sang thị trường chính Bangladesh cuối năm 2024 giảm 2,5 USD/tấn so với đầu năm 2024 và giảm 10,0-10,5 USD/tấn so với đầu năm 2023; do cạnh tranh với nguồn cung dư thừa từ các nước như Indonesia, Pakistan và UAE.

2. Kết quả SXKD năm 2024

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện năm 2024	Nghị quyết Đại hội cổ đông 2024	Năm 2023	% So sánh với	
					NQ	Cùng kỳ
I. SẢN XUẤT						
1. Clinker	Tấn	2.800.410	2.331.424	1.726.134	120,1%	162,2%
2. Xi măng (bao gồm cả gia công)	"	3.554.195	2.965.000	2.796.080	119,9%	127,1%
II. TIÊU THỤ	"	3.794.924	3.300.000	3.079.529	115,0%	123,2%
1. Xi măng	"	3.534.849	2.965.000	2.830.962	119,2%	124,9%
2. Clinker	"	260.075	335.000	248.568	77,6%	104,6%
III. TÀI CHÍNH						
1. Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	3.499,55	3.095,51	3.083,05	113,1%	113,5%
2. Lợi nhuận T.thuế	"	3,61	-158,85	-205,14		
3. Lợi nhuận sau thuế	"	3,61	-158,85	-205,14		
4. LN sau thuế/ VCSH	%	0,18	-8,10	-10,47		
5. Nộp NSNN	Tỷ đồng	108,68	122,52	115,27	88,7%	94,3%
6. Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	0		

3. Tổ chức và nguồn nhân lực

- Tình hình sử dụng lao động:
 - + Lao động kế hoạch năm 2024 là 1.180 người.
 - + Lao động tại ngày 01/01/2024 là 1.192 người.
 - + Lao động tại ngày 31/12/2024 là 1.135 người, giảm 57 người so với đầu năm 2024.
 - + Trong năm, Công ty đã tuyển dụng thêm 14 người và chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ hưu là 71 người.
 - + Lao động bình quân năm 2024 là 1.163 người.
- Quỹ lương thực hiện năm 2024 là 267,33 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch năm 2024 (267,33 tỷ đồng), chi trả ăn ca 9,37 tỷ đồng và bồi dưỡng độc hại là 4,19 tỷ đồng.
- Tiền lương của Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác được trả theo Quy chế trả lương của Công ty ban hành kèm quyết định số 1792/QĐ-XMBS ngày 05/7/2022 của HĐQT Công ty.
- Về chế độ bảo hiểm: 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, trang bị BHLĐ, được hưởng các chế độ phúc lợi, thi đua khen thưởng theo quy chế, chính sách của Công ty. Khi chấm dứt hợp đồng hoặc nghỉ chế độ người lao động đều được hỗ trợ theo quy định; Chăm lo đời sống và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

(trong năm 2024, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản là 0,54 tỷ đồng; công tác phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng và thân nhân liệt sĩ với tổng số tiền là 0,12 tỷ đồng; an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, ủng hộ, tặng quà cho người nghèo và gia đình chính sách với tổng số tiền là 2,21 tỷ đồng).

- Công tác đào tạo: Tiếp tục ưu tiên tập trung vào công tác đào tạo nội bộ, nâng cao tay nghề cho đội ngũ vận hành và sửa chữa.

- Trong năm 2024, đã thực hiện rà soát, sửa đổi và ban hành 11 văn bản quy phạm nội bộ.

4. Công nghệ thông tin

- Về số hóa lĩnh vực tiêu thụ: Xây dựng chức năng quản lý tiến độ xuất hàng cho các đơn hàng xuất khẩu và kế hoạch cho các đơn hàng nội địa.

- Về số hóa lĩnh vực sản xuất: Hoàn thành điều chỉnh biểu mẫu hồ sơ dự toán, quyết toán và xây dựng tính năng quản lý kế hoạch chi phí sửa chữa tự làm. Lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các điểm sản xuất và camera quan trắc khí thải.

- Duy trì bảo mật các hệ thống đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin và dữ liệu số, không để xảy ra vụ việc nào liên quan đến an toàn dữ liệu của các hệ thống.

5. Công tác an toàn & môi trường

- Hệ thống ISO: 9001, 14001 và 45001 được duy trì và cải tiến liên tục.

- Đưa vào vận hành chính thức hệ thống xử lý nước thải 5m³/ngày đêm tại khu Văn phòng mỏ đá vôi Yên Duyên.

- Thường xuyên rà soát, xử lý các điểm có nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn và các vấn đề về môi trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác ATLĐ trong sản xuất, sửa chữa. Năm 2024 đảm bảo an toàn về người và thiết bị.

- Thực hiện tốt công tác trồng, chăm sóc cây xanh; cải tạo khuôn viên, vệ sinh mặt bằng, thiết bị, từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

6. Đầu tư xây dựng

Trong năm 2024, giá trị thực hiện về khối lượng đạt 4,041 tỷ đồng, bằng 11,57% kế hoạch năm. Thanh toán đạt 16,784 tỷ đồng, bằng 17,36% kế hoạch năm.

❖ Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

- Năm 2024, thực hiện là 2,971 tỷ đồng, bằng 28,56% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12 năm 2024 là 6,165 tỷ đồng. Thanh toán năm 2024 đạt 0,422 tỷ đồng, bằng 0,86% kế hoạch năm; lũy kế thanh toán từ đầu dự án đến hết tháng 12 năm 2024 là 2,136 tỷ đồng. Nhà thầu đang triển khai thực hiện các gói thầu của dự án.

❖ Dự án kho nguyên liệu mới

- Giá trị thanh toán năm 2024 là 15,089 tỷ đồng, bằng 65,61% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12 năm 2024 là 342,085 tỷ đồng.

- Tiếp tục thực hiện công tác bảo hành và xác nhận hoàn thành việc bảo hành thiết bị và công trình xây dựng đối với các nhà thầu. Cân đối, giải quyết các khoản công nợ phải trả cho các nhà thầu theo quyết toán được duyệt.

❖ Dự án mở sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2

- Giá trị khối lượng thực hiện năm 2024 là 1,070 tỷ đồng; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12 năm 2024 là 1,550 tỷ đồng. Giá trị thanh toán năm 2024 là 1,273 tỷ đồng, bằng 5,13% kế hoạch năm; lũy kế thực hiện từ đầu dự án đến hết tháng 12 năm 2024 là 1,476 tỷ đồng.

- Hiện, Công ty đang tích cực phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB tái định cư triển khai công tác lập, phê duyệt phương án bồi thường GPMB.

II. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Môi trường kinh tế

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đang nỗ lực thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn và có thặng dư cao; tăng tốc, bứt phá, phấn đấu đạt mức tăng trưởng GDP cả nước năm 2025 ít nhất 8%, bằng các mục tiêu, giải pháp đồng bộ như triển khai các gói kích thích nền kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; điều tiết tỷ giá, lãi suất phù hợp; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án bất động sản, nhà ở xã hội; tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia; xuất khẩu, tiêu dùng...

Xu hướng ngành xi măng

- Nguồn cung xi măng tiếp tục vượt xa so với nhu cầu (cả nước hiện đã đầu tư 92 dây chuyền sản xuất xi măng, với tổng công suất thiết kế đạt 122,34 triệu tấn/năm, trong khi dự báo nhu cầu năm 2025, nội địa khoảng 70,5-72,5 triệu tấn), dẫn tới tiếp tục là một cuộc cạnh tranh đầy “khốc liệt”.

- Nhu cầu sử dụng xi măng rời ngày càng cao so với xi măng bao, tiếp tục làm giảm lợi thế về thương hiệu xi măng VICEM BỈM SƠN, dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Dự báo thị trường xuất khẩu xi măng và clinker còn gặp nhiều khó khăn do thị trường bất động sản của Trung Quốc phục hồi chậm và nguồn cung dư thừa từ các nước như Indonesia, Pakistan, UAE... dẫn đến áp lực cạnh tranh về giá.

- Giá bán xi măng xu hướng giảm trong khi giá nguyên, nhiên liệu vẫn neo ở mức cao, giá điện tăng, phát sinh chi phí tái chế vỏ bao... làm giảm hiệu quả của các Công ty sản xuất xi măng.

1. Các chỉ tiêu chính

1.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% So sánh với thực hiện 2024
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính				
1.1	Clinker	Tấn	2.800.410	2.855.000	101,9%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	“	3.554.195	3.572.000	100,5%
-	Xi măng tự sản xuất	“	3.242.464	3.292.000	101,5%
-	Đặt gia công tại VICEM Tam	“	311.731	280.000	89,8%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% So sánh với thực hiện 2024
	<i>Điệp</i>				
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính	“	3.794.924	4.162.000	109,7%
2.1	<i>Clinker</i>	“	260.075	610.000	234,5%
2.2	<i>Xi măng (bao gồm gia công)</i>	“	3.534.849	3.552.000	100,5%
	<i>Trong đó đặt gia công tại VICEM Tam Điệp</i>	“	311.731	280.000	98,8%
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.499.546	3.783.813	108,1%
4	Lợi nhuận trước thuế	“	3.607	45.046	1248,8%
5	Lợi nhuận sau thuế	“	3.607	45.046	1248,8%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	0,18	2,30	1277,8%
7	Nộp ngân sách	Triệu đồng	108.677	108.958	100,3%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0	

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2025 của Công ty tại các Chỉ tiêu 4, 5, 6 chưa tính chênh lệch tỷ giá.

1.2 Kế hoạch đầu tư xây dựng

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty có giá trị khối lượng: 380.957 triệu đồng, giá trị thanh toán: 210.415 triệu đồng, trong đó:

- Dự án nhóm B

Giai đoạn thực hiện dự án:

Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện:

+ Giá trị khối lượng: 353.668 triệu đồng.

+ Giá trị thanh toán: 183.572 triệu đồng.

+ Mục tiêu công việc thực hiện trong năm kế hoạch: Khởi công dự án, lắp đặt thiết bị, nghiệm thu và đưa vào vận hành trong đầu năm 2026.

- Dự án nhóm C

Giai đoạn thực hiện dự án:

** Dự án mở sết Tam Diên giai đoạn 2:*

+ Giá trị khối lượng: 26.000 triệu đồng.

+ Giá trị thanh toán: 26.000 triệu đồng.

+ Mục tiêu công việc thực hiện trong năm kế hoạch: Triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và hoàn thiện thủ tục pháp lý để thuê đất do ảnh hưởng của dự án Đường sắt tốc độ cao trục Bắc – Nam đi qua mỏ.

Giai đoạn chuẩn bị dự án:

*** Dự án mỏ đá vôi Yên Duyên 1 & Yên Duyên 2:**

+ Giá trị khối lượng: 496 triệu đồng.

+ Giá trị thanh toán: 447 triệu đồng.

+ Mục tiêu công việc thực hiện trong năm kế hoạch: Lập đề án thăm dò và xin Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

*** Dự án cải tạo lọc bụi tĩnh điện lò nung số 2 (36.20) và lò nung số 3 (36.1-06):**

+ Giá trị khối lượng: 793 triệu đồng.

+ Giá trị thanh toán: 396 triệu đồng.

+ Mục tiêu công việc thực hiện trong năm kế hoạch: lập Báo cáo NCKT, thẩm tra và thẩm định, phê duyệt đầu tư dự án.

2. Mục tiêu hành động

2.1. Sản xuất

- Phối hợp chặt chẽ tình hình tiêu thụ và quản lý tồn kho để xây dựng phương án huy động 2 lò chạy hiệu quả nhất tương ứng với cơ cấu, chủng loại than sử dụng, tối ưu vận hành, tồn kho clinker để không đổ clinker ra bãi. Khi dừng lò chủ động nhằm giảm tồn clinker thì kết hợp sửa chữa để sẵn sàng chạy lại, phát huy được công suất.

- Tăng cường sử dụng các nguyên liệu tro, xỉ, thạch cao nhân tạo... trong sản xuất clinker và xi măng để tiết kiệm tài nguyên không tái tạo, đồng thời đáp ứng các mục tiêu về hiệu quả kinh tế, các chỉ tiêu về môi trường theo quy định.

- Đáp ứng nguyên liệu phục vụ sản xuất:

+ Tìm kiếm thêm các nguồn nguyên vật liệu cho sản xuất clinker đảm bảo chất lượng, nguồn cung ổn định, lâu dài cho sản xuất, như: Sử dụng đất đồi phong hóa làm nguyên liệu điều chỉnh bổ sung Fe_2O_3 để thay thế cho đất giàu sắt; sử dụng đá ong phong hóa làm nguyên liệu điều chỉnh bổ sung SiO_2 (thay thế sét có hàm lượng silic ở mỏ của Công ty ngày càng khan hiếm và chất lượng dao động).

+ Đẩy nhanh tiến độ thuê đất mỏ sét Tam Diên giai đoạn 2 và khu I mỏ sét Cổ Đàm nhằm tăng diện tích khai thác sét đen đáp ứng sản xuất.

- Chú trọng công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, đảm bảo duy trì thiết bị hoạt động ổn định, phát huy năng suất, đặc biệt công đoạn nghiền xi măng, đóng bao (thay vỏ con lăn và tấm lót của máy NXM số 1; sửa chữa tuyến băng tải BC03 để tăng năng suất vận chuyển xi măng ≥ 350 tấn/h; triển khai các giải pháp để tăng cường làm sạch vỏ bao trong quá trình đóng hàng; lắp đặt cụm xuất Jumbo phía Bắc trạm đóng bao 1, lắp đặt kết cấu xi măng rời tại Chi nhánh Quảng Trị...).

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa để giảm giá thành sản xuất các bán thành phẩm/thành phẩm. Tăng cường tối đa năng lực tự làm để giảm thuê ngoài.

2.2. Tiêu thụ

- Bám sát diễn biến thực tế thị trường, sử dụng linh hoạt chính sách bán hàng để gia tăng sản lượng tiêu thụ, thị phần tại các địa bàn.

- Tiếp tục triển khai chính sách gia tăng các sản phẩm mới C91, New Elephant vào các địa bàn thị phần tiêu thụ của VICEM thấp.
- Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, thầu thợ, hệ thống bán hàng.
- Đối với xi măng rời: Tìm kiếm, ký hợp đồng trực tiếp đến trạm trộn, đẩy mạnh tiêu thụ vào dự án lớn như sân bay Quảng Trị và cảng Mỹ Thủy - Quảng Trị...; phát triển xi măng rời PC40, Bền Sunfat Type II cấp cho công trình cầu, thủy điện.
- Đối với xi măng xuất khẩu, clinker: Tìm kiếm đơn hàng, đàm phán giá bán mang lại hiệu quả kinh tế, đặc biệt là các đơn hàng xuất khẩu trực tiếp.
- Tiếp tục ứng dụng các giải pháp CNTT sâu rộng trong tiêu thụ, triển khai xây dựng hệ thống xuất sản phẩm không dừng nhằm tối ưu hóa khâu xuất sản phẩm.
- Rà soát lại đội ngũ nhân viên thị trường để đào tạo và sắp xếp nhằm từng bước nâng cao trình độ chuyên môn và đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

2.3. Công tác tổ chức và nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, lao động phù hợp với thực tế, nhằm phát huy cao nhất hiệu quả công tác nhân sự, thúc đẩy tăng năng suất lao động.
- Rà soát cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong toàn Công ty theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình mới.
- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện phương án phân phối tiền lương gắn với chức danh và hiệu quả làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động.
- Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ đảm bảo đúng pháp luật và phù hợp với hoạt động của Công ty.
- Đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công nhân vận hành thiết bị, thợ sửa chữa và bảo trì thiết bị; Đào tạo chuyển đổi nghề cho công nhân để bố trí lao động linh hoạt và hiệu quả nhằm giảm dần lực lượng lao động.
- Thực hiện đầy đủ và đúng các chế độ chính sách đối với người lao động.

2.4. Công nghệ thông tin

- *Số hóa lĩnh vực sản xuất*: Tiếp tục nghiên cứu và triển khai các giải pháp kết nối dữ liệu dây chuyền 2 và nghiền xi măng, đóng bao cho hệ thống báo cáo sản xuất. Tối ưu hóa hệ thống quản lý sửa chữa tạo thuận lợi cho người sử dụng và khai thác tối đa dữ liệu của hệ thống phục vụ công tác quản trị.
- *Số hóa lĩnh vực tiêu thụ*: Duy trì các hệ thống đặt hàng, hệ thống xuất hàng, in phun hoạt động an toàn và ổn định. Hỗ trợ khách hàng và các đơn vị liên quan sử dụng hệ thống. Triển khai thực hiện dự án xuất hàng tự động không dừng.
- *Về hạ tầng thiết bị và bảo mật*: Sớm đưa vào sử dụng máy chủ và thiết bị tường lửa để đáp ứng các yêu cầu về bảo mật, tài nguyên cũng như sự sẵn sàng của các hệ thống.

2.5. An toàn & môi trường

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị trong Công ty tuyệt đối tuân thủ quy trình, quy định về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, đặc biệt tăng cường kiểm tra, giám sát tại các dây chuyền sản xuất.

- Hoàn thành cấp giấy phép môi trường Nhà máy.
- Tiếp tục cải tạo cảnh quan môi trường, trồng cây xanh, xử lý rác thải, chỉnh trang nơi làm việc...đảm bảo nhà máy “Xanh - Sạch - Đẹp”, cải thiện điều kiện làm việc, xử lý những điểm gây ô nhiễm nhằm bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD và ĐTXD năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu: Thư ký.

Q.TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Huy Quân



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường kinh tế

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số khu vực, đặc biệt tình hình căng thẳng ở Trung Đông, chiến tranh Nga – Ukraina.. gây gián đoạn chuỗi cung ứng và thị trường năng lượng. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan trên toàn cầu... tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam.

Trong nước, kinh tế Việt Nam tiếp tục quá trình phục hồi mạnh mẽ và đạt được những kết quả tích cực sau những chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như thị trường tài chính, tiền tệ còn tiềm ẩn rủi ro; sức ép lạm phát, tỷ giá biến động; giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao... dẫn đến tình trạng sản xuất, kinh doanh trong một số lĩnh vực vẫn còn khó khăn. Tổng sản phẩm (GDP) năm 2024 tăng 7,09% so với năm 2023 (vượt chỉ tiêu 6,5-7% do Quốc hội đặt ra). Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023.

2. Tình hình ngành Xi măng

Thị trường xi măng trong nước cạnh tranh quyết liệt do cung vượt xa so với cầu dẫn đến các công ty sản xuất xi măng cạnh tranh gay gắt, giảm giá bán, tăng chính sách bán hàng/chiết khấu, khuyến mại, liên tục ra mắt các sản phẩm mới, thương hiệu mới giá thấp để cạnh tranh.

Dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng và giá bán xi măng có xu hướng giảm trong khi giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất vẫn duy trì mức cao, giá bán lẻ điện bình quân tăng 4,8% từ ngày 11/10/2024 tác động làm tăng chi phí sản xuất, giảm hiệu quả hoạt động của Công ty.

Thị trường xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn do nhu cầu suy giảm, đồng thời giá bán xuống thấp do cạnh tranh với nguồn cung dư thừa từ các nước như Indonesia, Pakistan và UAE... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của các doanh nghiệp sản xuất xi măng nói chung và của Xi măng Bim Sơn nói riêng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐTN NĂM 2024

Trước bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, cùng với những khó khăn chung của ngành xi măng Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động phân tích, đánh giá toàn diện các cơ hội và thách thức; từ đó đề ra các định hướng, giải pháp cụ thể trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và giám sát nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao. Cụ thể kết quả hoạt động năm 2024 như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện năm 2024	Nghị quyết Đại hội cổ đông 2024	Năm 2023	% So sánh với	
					NQ	Cùng kỳ
I. SẢN XUẤT						
1. Clinker	Tấn	2.800.410	2.331.424	1.726.134	120,1%	162,2%
2. Xi măng (bao gồm cả gia công)	"	3.554.195	2.965.000	2.796.080	119,9%	127,1%
II. TIÊU THỤ	"	3.794.924	3.300.000	3.079.529	115,0%	123,2%
1. Xi măng	"	3.534.849	2.965.000	2.830.962	119,2%	124,9%
2. Clinker	"	260.075	335.000	248.568	77,6%	104,6%
III. TÀI CHÍNH						
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.499,55	3.095,51	3.083,05	113,1%	113,5%
2. Lợi nhuận T.thuế	"	3,61	-158,85	-205,14		
3. Lợi nhuận sau thuế	"	3,61	-158,85	-205,14		
4. LN sau thuế/VCSH	%	0,18	-8,10	-10,47		
5. Nộp NSNN	Tỷ đồng	108,68	122,52	115,27	88,7%	94,3%
6. Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	0		

Đánh giá tóm tắt:

- Công ty đã nỗ lực vượt khó, hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đạt kết quả có lãi và tăng trưởng cao so với cùng kỳ và Nghị quyết Đại hội đề ra.
- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định, đảm bảo tiền lương, thu nhập ổn định đời sống và việc làm đối với người lao động.
- Hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định.
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu năm 2024 là 0,76 lần và hệ số bảo toàn vốn là 1,00.

2. Về công tác đầu tư xây dựng

2.1. Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

- Ngày 12/11/2024, Công ty đã ký kết Hợp đồng số 03/2024/G1/BCC & C-HOPE - NARIME với Nhà thầu liên danh C-HOPE - NARIME về Gói thầu số 1 “Cung cấp thiết kế, vật tư - thiết bị, GCCT, xây lắp và dịch vụ kỹ thuật cho dự án”.

- Công ty đang phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

2.2. Dự án kho nguyên liệu mới

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành quyết toán, kiểm toán các hợp đồng và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án Kho nguyên liệu theo Quyết định số 1651/QĐ-HĐQT ngày 25/6/2024.

2.3. Dự án mở sát Tam Diên mở rộng giai đoạn 2

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành công tác kiểm kê tại thực địa của 25/25 hộ. Hiện Công ty đang bám sát Sở, ban ngành và địa phương để triển khai công việc liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

3. Về công tác giám sát hoạt động Tổng giám đốc và Ban Điều hành

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban Điều hành Công ty thông qua cơ chế báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết của HĐQT.

Tổng giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Ban Điều hành đã chủ động đề ra các giải pháp linh hoạt, kịp thời nhằm ứng phó với những khó khăn, qua đó hoàn thành tốt các mục tiêu trọng tâm đã đề ra.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Năm 2024, các thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và vai trò tích cực vì lợi ích của cổ đông cũng như sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc hoàn thành tốt các trách nhiệm chung trong hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT cũng đã thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nhiệm vụ theo phân công cụ thể, như sau:

- Chủ tịch HĐQT cùng các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế của Công ty. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm; phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp; tổ chức triệu tập và chủ trì các cuộc họp HĐQT; lấy ý kiến bằng văn bản và điều hành việc thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT đã chủ động, tích cực tham gia ý kiến ở các lĩnh vực được phân công, đóng góp quan trọng vào việc thực hiện thành công các mục tiêu năm 2024 của Công ty.

- HĐQT Công ty có 02 thành viên độc lập, cả hai đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có những ý kiến đóng góp tích cực, góp phần vào kết quả hoạt động hiệu quả của HĐQT nói riêng và Công ty nói chung.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

HĐQT đã chủ động bám sát Điều lệ Công ty, triển khai đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị luôn nghiêm túc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Trong bối cảnh ngành xi măng tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, Công ty đã thể hiện tinh thần nỗ lực vượt khó, chủ động thích ứng với thách thức, hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024, đồng thời giữ vững ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế, HĐQT đã tổ chức hiệu quả công tác quản trị trong năm 2024. Cụ thể, HĐQT đã tiến hành tổng cộng 39 phiên họp (gồm các cuộc họp định kỳ và phiên họp khác), ban hành 59 Nghị quyết và 01 Quyết định quan trọng, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các lĩnh vực liên quan.

6. Về các giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan

Trong năm 2024, Công ty đã ký một số hợp đồng liên quan đến Người quản lý doanh nghiệp như hợp đồng gia công xi măng với Công ty TNHH MTV VICEM Tam Điệp, Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung; hợp đồng mua bán vỏ bao với Công ty Cổ phần Bao bì VICEM Bỉm Sơn và một số giao dịch khác để phục vụ cho sản xuất kinh doanh... tất cả các giao dịch đều công khai, minh bạch thông tin (có phụ lục báo cáo kèm theo và đã được đăng tải lên trang website của Công ty).

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Dự báo trong năm 2025, tình hình kinh tế sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua và quyết tâm khắc phục các hạn chế còn tồn tại, Hội đồng quản trị công ty đề ra một số mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm cho năm 2025 như sau:

1. Các chỉ tiêu chính

1.1 Kế hoạch Sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% So sánh với thực hiện 2024
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính				
1.1	Clinker	Tấn	2.800.410	2.855.000	101,9%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	"	3.554.195	3.572.000	100,5%
-	Xi măng tự sản xuất	"	3.242.464	3.292.000	101,5%
-	Đặt gia công tại VICEM Tam Điệp	"	311.731	280.000	89,8%
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính	"	3.794.924	4.162.000	109,7%
2.1	Clinker	"	260.075	610.000	234,5%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	"	3.534.849	3.552.000	100,5%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% So sánh với thực hiện 2024
	<i>Trong đó đặt gia công tại VICEM Tam Điệp</i>	“	311.731	280.000	98,8%
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.499.546	3.783.813	108,1%
4	Lợi nhuận trước thuế	“	3.607	45.046	1248,8%
5	Lợi nhuận sau thuế	“	3.607	45.046	1248,8%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	0,18	2,30	1277,8%
7	Nộp ngân sách	Triệu đồng	108.677	108.958	100,3%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0	

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2025 của Công ty tại các Chỉ tiêu 4, 5, 6 chưa tính chênh lệch tỷ giá.

1.2 Về kế hoạch Đầu tư xây dựng (ĐTXD)

STT	Tên dự án	Giá trị khối lượng (triệu đồng)	Giá trị thanh toán (triệu đồng)	Ghi chú
1	Dự án tận dụng nhiên khí thải để phát điện	353.668	183.572	Dự án nhóm B
2	Dự án mỏ đá vôi Yên Duyên 1 và Yên Duyên 2	496	447	Dự án nhóm C; Giai đoạn chuẩn bị dự án
3	Dự án cải tạo lọc bụi tĩnh điện lò nung số 2 và số 3	793	396	Dự án nhóm C; Giai đoạn chuẩn bị dự án
4	Dự án Mỏ sét Tam Diên giai đoạn 2	26.000	26.000	Dự án nhóm C; Giai đoạn thực hiện dự án
Tổng		380.957	210.415	

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2025 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; đảm bảo quyền lợi của cổ đông; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

2.1. Về hoạt động sản xuất

- Bám sát tình hình thực tế, phối hợp chặt chẽ giữa sản xuất, tiêu thụ và mua sắm, quản lý tồn kho để xây dựng các phương án chạy lò linh hoạt, hiệu quả nhất tương ứng với cơ cấu, chủng loại than sử dụng; tối ưu vận hành để giảm chi phí, định mức tiêu hao, đặc biệt là nhiệt năng, điện năng.

- Chú trọng công tác quản lý duy tu, bảo trì thiết bị nhằm duy trì sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo thiết bị sau sửa chữa phải sẵn sàng hoạt động ổn định và phát huy được công suất khi nhu cầu tiêu thụ tăng.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện các chương trình đổi mới sáng tạo, số hóa trong sản xuất; tăng cường sử dụng các loại nguyên, nhiên liệu thay thế (tro, xỉ, thạch cao nhân tạo...) trong sản xuất để giảm giá thành sản phẩm và góp phần bảo vệ môi trường.

- Đẩy nhanh việc thực hiện xin cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Yên Duyên mở rộng; hoàn thiện thủ tục thuê đất mỏ sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2 nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu lâu dài.

- Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động, tuân thủ các quy định pháp luật, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, từng bước đưa môi trường Công ty ngày càng Xanh – Sạch – Đẹp.

2.2. Về hoạt động tiêu thụ

- Theo dõi, bám sát hệ thống nhà phân phối, đánh giá kết quả thực hiện của các NPP, hỗ trợ thúc đẩy các nhà phân phối thực hiện theo đúng sản lượng cam kết.

- Chủ động, linh hoạt các cơ chế, chính sách trong tiêu thụ: kịp thời, đúng đối tượng, đúng địa bàn nhằm gia tăng sản lượng, thị phần, độ phủ.

- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ xi măng bao truyền thống tại các địa bàn cốt lõi, có lợi thế về thương hiệu như Hà Nội, Thanh Hóa, Nam Định, Hà Tĩnh, Bình Trị Thiên.

- Bám sát các công trình trọng điểm và có chính sách cụ thể với từng công trình để tăng sản lượng tiêu thụ xi măng rời.

- Lựa chọn sản phẩm xi măng xuất khẩu có hiệu quả cao hơn để tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh; tìm kiếm, khai thác các thị trường xuất khẩu mới để hạn chế những ảnh hưởng của thị trường Philippines (do bị áp thuế tự vệ và rà soát thuế chống bán phá giá).

- Tiếp tục rà soát hệ thống nhà phân phối, địa bàn tiêu thụ và chuẩn bị phương án đảm bảo ổn định tiêu thụ, giữ vững thị phần và gia tăng sản lượng, khi địa giới hành chính các cấp sau sáp nhập đi vào hoạt động.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiêu thụ. Đặc biệt triển khai chương trình quản lý địa bàn, NPP, xuất hàng tự động không dừng...

3. Về công tác đầu tư

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện, Dự án mỏ sét Tam Diên mở rộng giai đoạn 2, Dự án mỏ đá vôi Yên Duyên 1 & Yên Duyên 2 và Dự án cải tạo lọc bụi tĩnh điện lò nung số 2 (36.20) và lò nung số 3 (36.1-06).

- Chủ động và tích cực phối hợp với các cơ quan Bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương để đẩy nhanh tiến độ khắc phục các tồn tại, đồng thời hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục liên quan đến công tác quản lý và khai thác mỏ. Đặc biệt, cần tập trung theo dõi, cập nhật thông tin và kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh do ảnh hưởng của dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam dự kiến

đi qua khu vực mỏ sét Tam Diên giai đoạn 2 và mỏ sét Cổ Đàm của Công ty, **nhằm đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất trong hiện tại và về lâu dài.**

- Tiếp tục xử lý các tồn tại trong công tác ĐTXD theo quy định, giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

- Trong quá trình thực hiện, phải tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật.

4. Về công tác tổ chức và cán bộ

- Thực hiện đúng, đủ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định.

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng phương án tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và phù hợp với tình hình mới.

- Tiếp tục cải thiện, đổi mới phương án phân phối tiền lương nhằm tạo động lực tích cực cho người lao động.

- Thực hiện rà soát, quy hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, công nhân, người LĐ đáp ứng nhu cầu hoạt động, phát triển của Công ty.

5. Về một số công tác khác

- **Công ty Cổ phần Xi măng Miền Trung (CRC):** Tiếp tục thực hiện công tác dân vận để ổn định sản xuất tại nhà máy trong thời gian chờ kế hoạch di dời và tái định cư; đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị để sẵn sàng, tiến tới hoạt động ổn định, có hiệu quả. Tiếp tục đàm phán, làm việc với ngân hàng BIDV, VDB và các chủ nợ để được khoan nợ, giãn nợ, giữ ổn định hoạt động sản xuất của Công ty.

- **Dự án Trung tâm điều hành VICEM Bỉm Sơn và Cơ sở nhà, đất Khu thư viện, y tế và phòng học tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa:** Hội đồng quản trị đã có tờ trình riêng.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị. Trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, tập trung huy động sức mạnh tập thể, trí tuệ và tinh thần đoàn kết, quyết tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác năm 2025, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: Thư ký.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	7
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	10
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát	11
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	18
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	20



Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	23
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	26
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị....	30
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	33
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	33
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	34
Điều 34. Người điều hành công ty	35
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	35
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	37
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	37
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát	37
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	38
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	38
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	39
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	39
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	40
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	40

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	41
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	42
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	42
CHƯƠNG XII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN	43
Điều 45. Người lao động và công đoàn.....	43
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	43
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	43
CHƯƠNG XIV	44
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	44
Điều 48. Năm tài chính.....	45
Điều 49. Chế độ kế toán	45
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	45
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	45
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	45
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	46
Điều 52. Kiểm toán	46
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA CÔNG TY	46
Điều 53. Dấu của Công ty	46
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	46
Điều 54. Giải thể công ty.....	46
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	47
Điều 56. Thanh lý	47
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	48
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	48
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	48
Điều 58. Điều lệ công ty.....	48
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	49
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	49

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này (ban hành lần thứ 14) được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số -2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025.

CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) "*Vốn điều lệ*" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) "*Vốn có quyền biểu quyết*" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) "*Luật Doanh nghiệp*" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- d) "*Luật Chứng khoán*" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) "*Việt Nam*" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) "*Ngày thành lập*" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- g) "*Người điều hành công ty*" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;
- h) "*Người quản lý công ty*" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty;
- i) "*Người có liên quan*" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) "*Cổ đông*" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- l) "*Cổ đông sáng lập*" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) "*Cổ đông lớn*" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) "*Thời hạn hoạt động*" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) "*Sổ giao dịch chứng khoán*" là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và

các công ty con.

p) “*Công ty*” là Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;

q) “*Thành viên độc lập Hội đồng quản trị*” là thành viên được quy định khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên của Công ty:

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIMSON CEMENT JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: BCC.

2. Hình thức:

Công ty được thành lập theo hình thức chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 486/QĐ-BXD ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố 7, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá

- Điện thoại: 0237.3824242; Fax: 0237.3824046

- Email: Contact@ximangbimson.com.vn;

- Website: <https://www.ximangbimson.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Hiện tại, Công ty có các chi nhánh như sau:

a) Chi nhánh: Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn – Xí nghiệp

Tiêu thụ: Khu phố 6, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

b) Chi nhánh: Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn – Chi nhánh Quảng Trị: Khu Công nghiệp Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật:

a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

c) Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này.

3) Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam và ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật	4299
2	Xếp dỡ cảng đường thủy	5224
3	Bán buôn tổng hợp	4690
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
5	Bán lẻ xăng, dầu, dầu nhờn, mỡ bôi trơn, gas	4661
6	Sản xuất xi măng, clinker, sản xuất các loại vật liệu xây dựng và phụ gia xi măng; chế biến khoáng sản để sản xuất xi măng	3290
7	Kinh doanh xi măng, clinker và các loại vật liệu xây dựng khác	4663
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Sửa chữa, trung tu, đại tu các loại ô tô, máy xúc, máy ủi, xe cẩu, xe đặc chủng, máy xây dựng	4520
10	Lập dự án đầu tư, chuyển giao công nghệ; tư vấn đấu thầu trong xây dựng và tư vấn đấu thầu dự án mua sắm trang thiết bị; Giám sát công trình điện, cơ khí, địa chất	7110
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát	5610
13	Xây dựng nhà để ở	4101
14	Xây dựng nhà không để ở	4102
15	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18	Gia công, chế tác các mặt hàng cơ khí	2592
19	Dịch vụ nhà nghỉ	5510
20	Sản xuất bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn	2395
21	Tư vấn quản lý dự án đầu tư	7020
22	Khai thác khoáng sản để sản xuất xi măng	0899
23	Xuất nhập khẩu xi măng, clinker	8299
24	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
25	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
26	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
27	Cho thuê xe có động cơ	7710
28	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29	Tái chế phế liệu	3830
30	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
31	Sản xuất điện	3511

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là kinh doanh có lãi; đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, người lao động; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; hoàn thành các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Tổng số vốn điều lệ của Công ty là 1.232.098.120.000 đồng (Một nghìn hai trăm ba mươi hai tỷ, không trăm chín mươi tám triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng), được chia thành 123.209.812 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số

cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty, hoặc trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối

thiếu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ

chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba ngày (03) làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết

thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số

lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty

khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có

mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một số thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngày trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu biểu quyết hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương

trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội

đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1,3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười ngày (10) trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm

theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách

trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên, hoặc tổ chức đề cử theo quy định Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối đa không quá 07 người.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên

đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị là 02 người.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

7. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Thông qua chủ trương đề Tổng Giám đốc quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

r) Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 01 năm (ngoại trừ các hợp đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/phê duyệt; các hợp đồng mua bán sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội

đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp).

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi

nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a) Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên tham dự và biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

2. Công ty có Tổng Giám đốc, không quá bốn (04) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi

nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

3. Công ty phải bổ nhiệm Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật. Trường hợp Công ty chưa bổ nhiệm được ngay Kế toán trưởng thì bố trí người phụ trách kế toán hoặc thuê dịch vụ làm Kế toán trưởng theo quy định.

Điều 34. Người điều hành công ty

1. Người điều hành công ty bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành công ty phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định; hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Nhiệm kỳ bổ nhiệm Tổng giám đốc không quá 05 năm và phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty là 05 năm; các chức danh này có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty.

6. Đối với các chức danh Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty đã được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung này thì quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vẫn còn hiệu lực và Hội đồng quản trị Công ty rà soát, điều chỉnh thời hạn giữ chức vụ theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc ký hợp đồng thuê một người khác làm Tổng Giám đốc; quyết định mức lương, thù lao và các quyền lợi khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành

mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Điều lệ này. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức; chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác của người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

i) Đề xuất Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; quyết định mức lương và các quyền lợi khác đối với các chức danh Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;

k) Đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động và tiền lương của Công ty;

l) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 2 Điều 153, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

m) Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;

n) Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

o) Hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

p) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

q) Quyết và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ ba (03) người đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành công ty, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy

quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ,

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Người lao động và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành công ty.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

a) Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có).

b) Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.

c) Trích tối đa 30% vào Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp.

d) Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

e) Lợi nhuận còn lại được chia hết bằng tiền, bằng cổ phiếu cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu chỉ áp dụng, thực hiện khi Công ty thực hiện các dự án nhóm A đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 53. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo quy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến

điểm d khoản này được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sau (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn nhất trí thông qua ngày tháng năm 2025 tại Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn. Toàn văn bản Điều lệ này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Q. TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lê Huy Quân

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v dự án Khu trung tâm điều hành VICEM Bỉm Sơn
và Cơ sở nhà, đất không còn nhu cầu sử dụng**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020-QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Tờ trình số 658/TTr-XMBS ngày 10/3/2025 của Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn báo cáo HĐQT v/v xử lý tồn tại dự án Khu Trung tâm Điều hành VICEM Bỉm Sơn;

Căn cứ Tờ trình số 787/TTr-XMBS ngày 21/3/2025 của Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn báo cáo HĐQT v/v xin thanh lý tài sản trên đất và trả lại đất cho địa phương quản lý;

Căn cứ văn bản số 801/VICEM-HĐTV ngày 09/5/2025 của Hội đồng thành viên VICEM v/v xử lý tồn tại dự án Khu trung tâm điều hành của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Căn cứ văn bản số 872/VICEM-HĐTV ngày 19/5/2025 của Hội đồng thành viên VICEM v/v bàn giao cơ sở nhà, đất đối với Khu thư viện, y tế và phòng học của VICEM Bỉm Sơn về địa phương quản lý;

Căn cứ văn bản số 1008/VICEM-HĐTV ngày 09/6/2025 của Hội đồng thành viên VICEM v/v một số nội dung chủ yếu của ĐHCĐ thường niên năm 2025 Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung về dự án Khu trung tâm điều hành VICEM Bỉm Sơn và cơ sở nhà, đất không còn nhu cầu sử dụng, cụ thể như sau:

- Dự án Khu trung tâm điều hành VICEM Bỉm Sơn:

+ Thống nhất chủ trương dừng vĩnh viễn dự án/chấm dứt dự án đầu tư Khu trung tâm điều hành VICEM Bỉm Sơn, trả lại đất cho địa phương.

+ HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc dừng vĩnh viễn dự án/chấm dứt dự án đầu tư, trả lại đất cho địa phương, xử lý các chi phí đã đầu tư vào dự án theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật; Báo cáo đề nghị địa phương xem xét, hỗ trợ đối với chi phí đã đầu tư vào dự án nhằm đảm bảo tối đa lợi ích của doanh nghiệp.

- Cơ sở nhà, đất Khu thư viện, y tế và phòng học tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa:

+ Thống nhất chủ trương bàn giao Cơ sở nhà, đất đối với Khu thư viện, y tế và phòng học của Công ty tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá về địa phương quản lý.

+ HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc Công ty làm việc với chính quyền địa phương để triển khai thực hiện công tác bàn giao, thu hồi đất theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật; báo cáo với các cấp có thẩm quyền của địa phương xem xét hỗ trợ các chi phí để đảm bảo quyền lợi của Công ty; thực hiện các thủ tục cập nhật biến động về đất đai theo quy định (nếu có); thực hiện thanh lý tài sản, hạch toán kế toán theo quy định đối với các tài sản trên đất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của Công ty (<http://ximangbimson.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCKT, Thư ký.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Căn cứ Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông chỉ tiêu và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, như sau:

- Lỗ lũy kế của Công ty đến ngày 31/12/2023 là: - 170.657,181 triệu đồng;
- Năm 2024, lợi nhuận sau thuế của Công ty là: 3.606,611 triệu đồng. Công ty bù đắp lỗ theo đúng quy định hiện hành;
- Lỗ lũy kế của Công ty đến ngày 31/12/2024 là: - 167.050,570 triệu đồng.

Theo đó, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCKT, Thư ký.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Hữu Hà



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị
kiêm Thư ký Công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (BKS), Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025, như sau:

TT	Chức danh	Thực hiện năm 2024 (đồng/người/tháng)	Kế hoạch năm 2025 (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000	6.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	(*)	6.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	4.000.000	4.000.000

Ghi chú: (*) Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/8/2024: Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty. Từ ngày 01/9/2024, Trưởng Ban Kiểm soát kiêm nhiệm hưởng thù lao 6.000.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS.
- Lưu: TCKT, Thư ký.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Hữu Hà



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: -2025/NQ-ĐHĐCĐ Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BỈM SƠN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn ngày 20/6/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Điều 4. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024; Kế hoạch SXKD và Đầu tư xây dựng (ĐT XD) năm 2025, với một số chỉ tiêu chính như sau:

• **Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% So sánh với thực hiện 2024
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính				
1.1	Clinker	Tấn	2.800.410	2.855.000	101,9%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.554.195	3.572.000	100,5%
-	Xi măng tự sản xuất	Tấn	3.242.464	3.292.000	101,5%
-	Đặt gia công tại VICEM Tam Điệp	Tấn	311.731	280.000	89,8%
2	Sản lượng tiêu thụ sản	Tấn	3.794.924	4.162.000	109,7%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% So sánh với thực hiện 2024
	phẩm chính				
2.1	Clinker	Tấn	260.075	610.000	234,5%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.534.849	3.552.000	100,5%
	Trong đó: Đặt gia công tại VICEM Tam Điệp	Tấn	311.731	280.000	89,8%
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.499.546	3.783.813	108,1%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.607	45.046	1248,8%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.607	45.046	1248,8%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	0,18	2,30	1277,8%
7	Nộp ngân sách	Triệu đồng	108.677	108.958	100,3%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0,00	0,00	

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2025 của Công ty tại các Chỉ tiêu 4, 5, 6 là chưa tính chênh lệch tỷ giá.

• **Kế hoạch đầu tư xây dựng:**

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty có giá trị khối lượng: 380.957 triệu đồng, giá trị thanh toán: 210.415 triệu đồng.

Ghi chú: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025 của VICEM nói chung và Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn nói riêng đã được VICEM báo cáo Bộ Xây dựng phê duyệt theo quy định; sau khi Bộ Xây dựng phê duyệt, nếu có sự thay đổi, VICEM sẽ điều chỉnh sau.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã kiểm toán.

Điều 6. Chấp thuận, phê duyệt danh sách công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán Deloitte Việt Nam
2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán An Việt
3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán VACO

Giao Hội đồng quản trị Công ty quyết định một đơn vị trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2025.

Điều 7. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Tờ trình ngày 20/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty của HĐQT.

2326
ONG
S PH
MÃN
MS
SƠN T.

Điều 8. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Lũy kế của Công ty đến ngày 31/12/2023 là: - 170.657,181 triệu đồng;
- Năm 2024, lợi nhuận sau thuế của Công ty là: 3.606,611 triệu đồng. Công ty bù đắp lỗ theo đúng quy định hiện hành;

- Lũy kế của Công ty đến ngày 31/12/2024 là: - 167.050,570 triệu đồng.

Theo đó, Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024.

Điều 9. Thông qua Tờ trình thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025, cụ thể:

TT	Chức danh	Thực hiện năm 2024 (đồng/người/tháng)	Kế hoạch năm 2025 (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	6.000.000	6.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	(*)	6.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	4.000.000	4.000.000

Ghi chú: (*) Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/8/2024: Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty. Từ ngày 01/9/2024, Trưởng Ban Kiểm soát kiêm nhiệm hưởng thù lao 6.000.000 đồng/tháng.

Điều 10. Các nội dung khác

▪ **Với Công ty CP Xi măng Miền Trung (CRC)**

- Tiếp tục thực hiện công tác dân vận để ổn định sản xuất tại nhà máy trong thời gian chờ kế hoạch di dời và tái định cư; đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị để sẵn sàng, tiến tới hoạt động ổn định, có hiệu quả. Đồng thời tiếp tục đàm phán, làm việc với ngân hàng BIDV, VDB và các chủ nợ để được khoan nợ, giãn nợ, giữ ổn định hoạt động sản xuất của Công ty.

▪ **Dự án Khu trung tâm điều hành VICEM Bim Sơn**

- Thống nhất chủ trương dừng vĩnh viễn dự án/chấm dứt dự án đầu tư Khu trung tâm điều hành VICEM Bim Sơn, trả lại đất cho địa phương.

- HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc dừng vĩnh viễn dự án/chấm dứt dự án đầu tư, trả lại đất cho địa phương, xử lý các chi phí đã đầu tư vào dự án theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật; Báo cáo đề nghị địa phương xem xét, hỗ trợ đối với chi phí đã đầu tư vào dự án nhằm đảm bảo tối đa lợi ích của doanh nghiệp.

Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Thống nhất chủ trương bàn giao Cơ sở nhà, đất đối với Khu thư viện, y tế và phòng học của Công ty tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa về địa phương quản lý.

- HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc làm việc với chính quyền địa phương để triển khai thực hiện công tác bàn giao, thu hồi đất theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật; báo cáo với các cấp có thẩm quyền của địa phương xem xét hỗ trợ các chi phí để đảm bảo quyền lợi của Công ty; thực hiện các thủ tục cập nhật biến động về đất đai theo quy định (nếu có); thực hiện thanh lý tài sản, hạch toán kế toán theo quy định đối với các tài sản trên đất.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ giờ phút ngày .

Điều 12. Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể Cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn./.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (để b/c);
- HĐQT, TGD VICEM (để b/c);
- HĐQT, BKS Công ty;
- BTV ĐU, Ban TGD, Công đoàn Cty;
- Các Cổ đông (qua Website Công ty);
- Các Đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, HSDH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Hữu Hà

